

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY năm 2019

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện
- Địa chỉ trụ sở chính: 158/2 Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 0438634597
- Fax: 0438630227
- Email:
- Vốn điều lệ: 321.850.000.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): ICT

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-ĐHĐCĐ	14/5/2019	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;</li><li>- Thông qua báo cáo hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị;</li><li>- Thông qua báo cáo kiểm soát hoạt động năm 2018 và kế hoạch của Ban kiểm soát;</li><li>- Thông qua báo cáo Tài chính năm 2018 đã được Kiểm toán;</li><li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, tỉ lệ chi trả cổ tức năm 2018 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019;</li><li>- Thông qua thù lao của HĐQT và BKS năm 2019;</li><li>- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2019;</li><li>- Thông qua việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Công ty trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;</li><li>- Thông qua tỉ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty;</li><li>- Thông qua sửa đổi Điều lệ và toàn văn điều lệ sửa đổi 2019;</li><li>- Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;</li><li>- Thông qua việc tiếp tục tìm kiếm ứng viên thành viên HĐQT độc lập và Trưởng ban kiểm soát để</li></ul>

			hoàn thiện cơ cấu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; - Thông qua chủ trương huy động vốn năm 2019 phục vụ hoạt động SXKD của Công ty; - Thông qua việc tiếp tục thực hiện chủ trương sáp nhập Kasati vào CTIN, nâng tỷ lệ góp vốn của VNPT tại Công ty lên 35% vốn điều lệ.
2	02/2019/NQ-ĐHĐCĐ	16/10/2019	Được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản <i>Thông qua việc ký hợp đồng kinh tế với VNPT NET để thực hiện dự án kinh doanh năm 2019 - Dự án thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điều lệ Công ty.</i>

## II. Hội đồng quản trị:

### 1. Thông tin về thành viên của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Trí Dũng	CT HĐQT	10	100%	
2	Ông Tô Hoài Văn	Phó CT HĐQT	10	100%	
3	Ông Nguyễn Thế Thịnh	TV HĐQT	10	100%	
4	Ông Hoàng Anh Lộc	TV HĐQT	10	100%	
5	Ông Nguyễn Ngọc Sơn	TV HĐQT	10	100%	
6	Ông Phạm Văn Hạnh	TV HĐQT	10	100%	
7	Ông Hà Thanh Hải	TV HĐQT	10	100%	

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

+ Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban điều hành Công ty.

+ Đặc trưng của Ban lãnh đạo Công ty đều là các thành viên kiêm nhiệm, các thành viên Hội đồng quản trị đều kiêm nhiệm các chức vụ chủ chốt trong Ban lãnh đạo điều hành, chính vì vậy các định hướng và quyết sách của Hội đồng quản trị đều được Ban giám đốc Công ty thực hiện và triển khai nghiêm túc trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

### 3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban nào.

### 4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2019/NQ-HĐQT	06/01/2019	- Thông qua quyền hạn của TGD trong việc ký HĐKT với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 162 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
2	07/2019/NQ-HĐQT	07/01/2019	- Thông qua việc thực hiện đăng ký chứng khoán tại VSD

			và niêm yết cổ phiếu trên SGD HCM
3	14/2019/NQ-HĐQT	14/01/2019	- Thông qua việc tạm ứng cổ tức lần 1/2018
4	17/2019/NQ-HĐQT	17/05/2019	- Thông qua việc chi trả cổ tức lần 2/2018
5	069/2019/NQ-HĐQT	06/09/2019	- Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 8 tháng đầu năm và ước thực hiện kết quả SXKD năm 2019. - Thông qua chủ trương hoàn thiện cơ cấu HĐQT phù hợp với các quy định hiện hành đối với các Công ty niêm yết trên TTCK; - Thông qua chủ trương triển khai xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản “V/v thực hiện dự án kinh doanh năm 2019 thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ theo quy định của điều lệ...”
6	26/2019/NQ-HĐQT	26/11/2019	- Thông qua báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 11 tháng đầu năm và ước thực hiện kết quả SXKD năm 2019.
7	27/2019/NQ-HĐQT	19/12/2019	- Thông qua việc tạm ứng cổ tức lần 1/2019

### III. Ban kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Bà Lâm Nhị Hà	Trưởng ban Kiểm soát	06	100%	
2	Ông Nguyễn Thành Hiếu	TV Ban kiểm soát	06	100%	
3	Bà Lê Thị Hà Bình	TV Ban kiểm soát	06	100%	

#### 2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát đã thực hiện các chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

- BKS được mời tham gia các cuộc họp HĐQT, nắm bắt các thông tin, nội dung của các cuộc họp HĐQT và đã đưa ra một số kiến nghị phù hợp với các chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- BKS thường xuyên xem xét, rà soát các báo cáo kinh doanh định kỳ, báo cáo Tài chính của Công ty, nắm bắt các tồn tại, khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các kiến nghị kịp thời cho Ban Tổng giám đốc;
- BKS giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; nghị quyết của HĐQT và các quyết định của Ban giám đốc trong hoạt động SXKD theo các quy định hiện hành;
- BKS thực hiện giám sát tư cách Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; Giám sát kết quả kiểm phiếu và tính hợp lệ của phiếu xin ý kiến cổ đông bằng văn bản đối với việc thực hiện dự án kinh doanh năm 2019 thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

#### 3. Sự phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

16833  
 NG  
 PH  
 HONG  
 LU B  
 TRUN

- BKS được HĐQT mời tham gia các cuộc họp HĐQT, được HĐQT gửi các biên bản cuộc họp và các nghị quyết HĐQT;
- BKS được Ban giám đốc điều hành gửi báo cáo Tài chính định kỳ hàng quý, năm và các báo cáo kinh doanh định kỳ theo quy định chung của Công ty.
- BKS cũng thông báo cho HĐQT; Ban Tổng giám đốc nội dung các cuộc họp Ban kiểm soát. Thông báo kịp thời các vướng mắc, tồn tại trong hoạt động SXKD cho Ban Tổng giám đốc trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ.

4. Hoạt động khác của Ban kiểm soát: Không có

#### IV. Đào tạo về quản trị Công ty:

- Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, thư ký Công ty mới chỉ tự nghiên cứu các quy định về quản trị Công ty theo các văn bản đã được ban hành phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Chưa tham gia các khóa đào tạo bài bản về quản trị Công ty do các cơ quan quản lý tổ chức.

#### V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty.

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: *Theo PL 01*

2. Các giao dịch khác trong năm 2019: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty):

- Các giao dịch nội bộ này được thực hiện theo nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 06/01/2019 “*V/v thông qua quyền hạn của TGD trong việc ký HĐKT với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 162 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13*”.
- Chi tiết các giao dịch:

<b>2.1 Bán hàng</b>	<b>1.150.637.906.087</b>	<b>đồng</b>
+ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	1.110.716.766.138	“
+ Công ty CP Đầu tư Kỹ thuật số Việt	37.229.231.227	“
+ Công ty Cổ phần ITTA	1.585.564.063	“
+ Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	1.106.344.659	“
<b>2.2 Mua hàng</b>	<b>58.174.313.379</b>	<b>đồng</b>
+ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	582.781.390	“
+ Công ty CP Đầu tư Kỹ thuật số Việt	51.597.019.989	“
+ Công ty Cổ phần ITTA	5.954.512.000	“
+ Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	40.000.000	“
<b>2.3 Người mua trả tiền trước</b>	<b>1.112.500.000</b>	<b>đồng</b>
+ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	1.112.500.000	“
<b>2.4 Cổ tức đã trả</b>	<b>10.117.108.000</b>	<b>đồng</b>
+ Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	10.117.108.000	“



<b>2.5 Cổ tức nhận được</b>	<b>16.291.900.000</b>	<b>đồng</b>
+ Công ty CP Đầu tư Kỹ thuật số Việt	2.852.000.000	“
+ Công ty Cổ phần ITTA	1.321.600.000	“
+ Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	11.850.000.000	“
+ Công ty CP Công nghệ và truyền thông Việt Nam	268.300.000	“

## VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có giao dịch nào.
2. Giao dịch cổ phiếu người liên quan của người nội bộ: Không có giao dịch nào.

## VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

**Chủ tịch HĐQT**  
(Ký tên và đóng dấu)

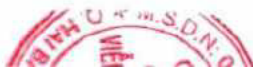


*Nguyễn Trí Dũng*

A - DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

PL 01

STT	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ với người nội bộ
<b>I</b>	<b>Nguyễn Trí Dũng</b>	<b>Chủ tịch HĐQT</b>	<b>6.744.2L i cấp: CA HL</b>	<b>724.930 CP, chiếm 2,25 %</b>	
<b>Danh sách người có liên quan</b>					
1	Nguyễn Xuân Chương			66.852; 0,21%	Anh rể
2	Nguyễn Trí Đức			21.866; 0,07%	Em trai
3	Nguyễn Thị Phương Nga			27.000; 0,08%	Chị gái
4	Phạm Ngọc Diệp			20.000; 0,06%	Em dâu
5	Nguyễn Thị Lệ Mỹ			0	Vợ
6	Nguyễn Thị Phương Thảo			0	Con gái
7	Nguyễn Phương Uyên			0	Con gái
<b>II</b>	<b>Tô Hoài Văn</b>	<b>Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD</b>		<b>3.080.793; chiếm 9,57 % , trong đó: Đại diện cho VNPT = 2.546.554 CP Cá nhân sở hữu = 534.239 CP</b>	
<b>Danh sách người có liên quan</b>					
1	Nguyễn Thị Kim Dung			28.898; 0,09%	Mẹ đẻ
2	Tô Linh Lan			43.552; 0,14%	Em gái
3	Tô Hạnh Trinh			43.160; 0,13%	Chị gái
4	Đinh Thị Vân Anh			19.506; 0,06%	Vợ
5	Tô Hoài Lam			0; 0%	Con trai
6	Tô Nhật Duy			0; 0%	Con trai
7	Raymond Laurence Mallon			0; 0%	Anh rể (quốc tịch Úc)
8	Nguyễn Trương Chính			0; 0%	Em rể
<b>III</b>	<b>Hà Thanh Hải</b>	<b>Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc</b>		<b>2.665.728; chiếm 8,28% , trong đó: Đại diện cho VNPT = 2.546.554 CP Cá nhân sở hữu = 119.174 CP</b>	
<b>Danh sách người có liên quan</b>					
1	Lê Thị Lan Hương			0	Vợ
2	Hà Văn Định			0	Cha đẻ
3	Lê Thị Minh			0	Mẹ đẻ
4	Hà Minh Đức			0	Con gái
5	Hà Lê Hải My			0	Con gái
6	Hà Lê Hải An			0	Con trai
7	Hà Nam Ninh			0	Em ruột
8	Hà Thị Lan Phương			0	Em dâu



STT	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết
9	Hà Nam Giang	
10	Phạm Thị Xuân Lộc	
<b>IV</b>	<b>Hoàng Anh Lộc</b>	<b>Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD</b>
<b>Danh sách người có liên quan</b>		
1	Hoàng Anh Thư	
2	Hoàng Kim Phượng	
3	Đặng Anh Dũng	
4	Nguyễn Thị Thùy Trang	
5	Hoàng Huệ Thy	
6	Hoàng Huệ Như	
7	Hoàng Anh Minh	
8	Hoàng Lệ Chi	
9	Nguyễn Hùng Sơn	
10	Hoàng Anh Tuyên	
11	Ngô Vi Hồng	
12	Hoàng Phương Mai	
<b>V</b>	<b>Nguyễn Thế Thịnh</b>	<b>Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD</b>
<b>Danh sách người có liên quan</b>		
1	Lê Lưu Ngân	
2	Nguyễn Thị Sơn	
3	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	
4	Lê Ánh Quang	
5	Nguyễn Thị Tiên Mai	
6	Hà Văn Chương	
7	Nguyễn Thế Long	
8	Nguyễn Thị Phương Lan	
9	Nguyễn Hiền Thảo	
10	Nguyễn Thế Thành	
<b>VI</b>	<b>Phạm Văn Hạnh</b>	<b>Thành viên HĐQT</b>
<b>Danh sách người có liên quan</b>		
1	Nguyễn Thị Thuý	
2	Phạm Văn Phùng	

Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ với người nội bộ
0	Em ruột
0	Em dâu
<b>2.999.304; 9,32 % , trong đó: Đại diện cho VNPT = 2.512.000 CP Cá nhân sở hữu = 487.304 CP</b>	
97.604; 0,30%	Chị gái
217.536; 0,68%	Chị gái
1.266.532; 3,94%	Anh rể
0	Vợ
0	Con gái
0	Con gái
0	Con trai
0	Chị gái
0	Anh rể
0	Anh rể
0	Anh rể
0	Chị gái
<b>2.818.232; chiếm 8,76 %, trong đó: Đại diện cho VNPT = 2.512.000 CP Cá nhân sở hữu = 306.232 CP</b>	
285.000; 0,89%	Vợ
0	Mẹ đẻ
0	Chị ruột
0	Anh rể
0	Em gái
0	Em rể
0	Em trai
0	Em dâu
0	Con gái
0	Con trai
<b>185.300 CP; 0,58 %</b>	
74.926; 0,23%	Vợ
57.806; 0,18%	Bố đẻ

STT	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết
3	Mai Thị Thơ	
4	Phạm Quang Anh	
5	Phạm Phương Hà	
6	Phạm Mai Thoan	
7	Đinh Việt Thắng	
8	Trần Quốc Trọng	
<b>VII</b>	<b>Nguyễn Ngọc Sơn</b>	<b>Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng</b>
<b>Danh sách người có liên quan</b>		
1	An Thị Loan	
2	Trần Thị Minh Nguyệt	
3	Nguyễn Ngọc Lâm	
4	Nguyễn Ngọc Minh	
5	Nguyễn Thị Thanh Thủy	
6	Nguyễn Thị Phương	
7	Phạm Đình Huyền	
8	Vũ Văn Trường	
<b>VIII</b>	<b>Lâm Nhị Hà</b>	<b>Trưởng ban kiểm soát</b>
<b>Danh sách người có liên quan</b>		
1	Lâm Hồng Kỳ	
2	Nguyễn Anh Tuấn	
3	Lâm Tường Vân	
4	Nguyễn Tuấn Nam	
5	Lâm Tường	
6	Phạm Thị Hường	
7	Nguyễn Hà Linh	
8	Lâm Tường Vi	
9	Nguyễn Văn Tân	
10	Nguyễn Trọng Tín	
11	Nguyễn Thị Tuấn Khanh	
12	Lâm Tường Vũ	
13	Nguyễn Thị Bản	

Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ với người nội bộ
0	Mẹ đẻ
0	Con trai
0	Con gái
0	Chị gái
0	Anh rể
0	Em rể
<b>159.790 CP; 0,50 %</b>	
0	Mẹ đẻ
0	Vợ
0	Con trai
0	Con trai
0	Chị gái
0	Em gái
0	Anh rể
0	Em rể
<b>306.420 CP; 0,95%</b>	
28.900; 0,09%	Em trai
36.720; 0,11%	Chồng
26.000; 0,08%	Chị gái
11.000; 0,03%	Con trai
0	Bố đẻ
0	Mẹ đẻ
0	Con gái
0	Chị gái
0	Anh rể
0	Anh rể
0	Em dâu
0	Anh trai
0	Chị dâu



STT	Họ và tên	Chức vụ nắm giữ tại tổ chức niêm yết	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ với người nội bộ
<b>IX</b>	<b>Nguyễn Thành Hiếu</b>	<b>Thành viên BKS</b>		<b>353.742 CP; 1,10%</b>	
<b>Danh sách người có liên quan</b>					
1	Thái Thị Hương Lan			0	Vợ
2	Nguyễn Phương Thảo			0	Con gái
3	Nguyễn Thảo My			0	Con gái
4	Nguyễn Tùng Lâm			0	Con trai
5	Nguyễn Thành Tâm			0	Anh trai
6	Nguyễn Thị Minh			0	Chị dâu
7	Nguyễn Thành Chung			0	Anh trai
8	Lương Thị Đào			0	Chị dâu
9	Nguyễn Thị Nghĩa			0	Chị gái
10	Lê Văn Vụ			0	Anh rể
11	Nguyễn Thị Tĩnh			0	Chị gái
12	Trương Ngọc Hiến			0	Anh rể
<b>X</b>	<b>Lê Thị Hà Bình</b>	<b>Thành viên BKS</b>		<b>99.040 CP; 0,31%</b>	
<b>Danh sách người có liên quan</b>					
1	Nguyễn Thị Thủy			7.800; 0,02%	Mẹ đẻ
2	Lê Quốc Hàm			0	Bố đẻ
3	Đặng Thanh Long			0	Chồng
4	Đặng Tuấn Hiệp			0	Con trai
5	Đặng Hà My			0	Con gái
6	Lê Thị Hải Ninh			0	Em gái
7	Nguyễn Hải Châu			0	Em rể



B- DANH SÁCH CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

STT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)	Mối quan hệ với người nội bộ
1	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)	0100684378; 20/03/2017; Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội	<b>10.117.108 CP; chiếm 31,43%</b>	Cổ đông lớn, cổ đông Nhà nước Đại diện vốn là thành viên HĐQT của Công ty ( Ông Hà Thanh Hải; Ông Tô Hoài Văn; Ông Nguyễn Thế Thịnh; Ông Hoàng Anh Lộc)
2	Công ty CP Đầu tư Kỹ thuật số Việt (Tên cũ: Công ty CP Thương mại Viễn thông Tin học Bưu điện - Giấy ĐKKD thay đổi lần 4 ngày 24/04/2019)	0105570286; 24/05/2019; Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội	0 CP; 0%	Là công ty nhận khoản đầu tư dài hạn của CTIN (i) Có cùng thành viên HĐQT (Ông Nguyễn Trí Dũng, Ông Tô Hoài Văn, Ông Hoàng Anh Lộc) (2); Ông Hoàng Anh Lộc kiêm Tổng giám đốc. Có Trưởng ban kiểm soát là thành viên HĐQT của Công ty (Ông Nguyễn Ngọc Sơn)
3	Công ty cổ phần ITTA	0305246488; 29/06/2016; Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh	0 CP; 0%	Có cùng thành viên HĐQT (Ông Nguyễn Trí Dũng, Ông Hoàng Anh Lộc) Là công ty nhận khoản đầu tư dài hạn của CTIN
4	Công ty CP Dịch vụ kỹ thuật Viễn thông Hà Nội	0102374420; 22/05/2019; Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội	0 CP; 0%	Có cùng thành viên HĐQT (Ông Nguyễn Trí Dũng, Ông Tô Hoài Văn, Ông Nguyễn Thế Thịnh) Là công ty nhận khoản đầu tư dài hạn của CTIN
5	Công ty CP Viễn thông Vinasa Việt Nam	0106217179; 12/10/2018; Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội	0 CP; 0%	Có cùng thành viên HĐQT ( Ông Hoàng Anh Lộc là Chủ tịch HĐQT)
6	Công ty cổ phần KASATI	0302826473; 01/06/2016; Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh	0 CP; 0%	Có cùng thành viên HĐQT ( Ông Tô Hoài Văn là Chủ tịch HĐQT)
7	Công ty cổ phần KASACO	0305339252; 27/11/2007; Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh	0 CP; 0%	Có cùng thành viên HĐQT ( Ông Tô Hoài Văn là Chủ tịch HĐQT)
8	Công ty TNHH một thành viên thanh toán Viễn thông Tin học Bưu điện	0107558781; cấp ngày 08/09/2016; Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội	0 CP; 0%	Là Công ty con - Sở hữu 100% vốn điều lệ
9	Công ty cổ phần Đầu tư ICT Toàn Cầu	0108934848; 08/10/2019; Sở Kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội	0 CP; 0%	Ông Nguyễn Trí Dũng là Tổng giám đốc

Ghi chú:

- Ngày 20/07/2019, CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt đã hoàn thành tăng vốn điều lệ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 30519/NQ/ĐHĐCĐ-VDI ngày 30/05/2019 từ 50 tỷ VND lên 105 tỷ VND. Tỷ lệ sở hữu của CTIN tại CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt giảm từ 22% (30/06/2019) xuống còn 19% tại thời điểm ngày 20/07/2019. Từ ngày 20/07/2019, CTCP Đầu tư Kỹ thuật số Việt không còn là công ty liên kết.
- Tới 31/12/2019, Ông Nguyễn Trí Dũng và Ông Tô Hoài Văn không còn là thành viên HĐQT của Công ty CP Đầu tư Kỹ thuật số Việt.